

Số: 07/2024/QĐCNHGT - KDTM

Hồng Lĩnh, ngày 07 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 9, các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 292, 295, 296, 299, 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng VCB, công ty Cổ phần P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Ngọc B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 01 tháng 03 năm 2024 của Ngân hàng VCB.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Ngân hàng VCB. Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng VCB.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Xuân H, sinh năm 1979. Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng VCB.

Người được uỷ quyền lại: Ông Võ Xuân T, sinh năm 1985. Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng - Ngân hàng VCB.

+ Người bị kiện: Công ty Cổ Phần P. Địa chỉ: Phòng 202, tòa nhà 43 Trần Phú, phường N, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Đức G**, sinh năm 1976. Căn cước công dân số: 001076001704 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/06/2014. Chức vụ: Giám đốc công ty. Nơi ĐKNKTT: Nơi ĐKNKTT: T, Phú C, S, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Vũ Thị Ngọc B, sinh năm 1975. Căn cước công dân số 001175014132 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/06/2017. Chức vụ: Phó giám đốc công ty. Địa chỉ: Số 48 Hàng B, phường Hàng B, quận H, thành phố Hà Nội.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Ngọc B, sinh năm 1975. Căn cước công dân số 001175014132 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/06/2017. Địa chỉ: Số 48 Hàng B, phường Hàng B, quận H, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, công ty Cổ phần P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Ngọc B đã thỏa thuận, thống nhất các vấn đề sau:

1.1. Công ty cổ phần P có nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay số 22/00/21328922/NH/PDG.01 ngày 21/04/2022 ký giữa Công ty cổ phần P và Ngân hàng VCB tính đến ngày 19/05/2024 là 17.609.759.210 đồng. (Mười bảy tỷ sáu trăm linh chín triệu bảy trăm năm chín nghìn hai trăm mười nghìn đồng). Trong đó: Dư nợ gốc: 15.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.829.759.210 đồng; nợ lãi quá hạn: 780.000.000 đồng và tiếp tục chịu lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và các chi phí phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 22/00/21328922/NH/PDG.01 ngày 21/04/2022 ký giữa Công ty cổ phần P và Ngân hàng VCB và các lần nhận nợ 02 vào ngày 22/04/2022, lần 03 vào ngày 22/04/2022 kể từ ngày 20/05/2024 cho đến khi Công ty cổ phần P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

1.2. Trường hợp Công ty Cổ Phần P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VCB thì Ngân hàng VCB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý các tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ :

+) 01 QSDĐ và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 38 ; tờ bản đồ số: 03, địa chỉ Số 476A đường A, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 022525, số vào sổ cấp GCN: CS 56211 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 09 tháng 11 năm 2018 mang tên bà Vũ Thị Ngọc B và các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất theo Hợp đồng Thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 2020/HĐTC/PDG ngày 16/10/2020, các hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được ký giữa bà Vũ Thị Ngọc B và Ngân hàng VCB (Tài sản này đã được giải quyết theo Quyết định công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án số: 06/2024/QĐCNHGT - KDTM, ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giữa Ngân hàng VCB và Công ty cổ phần P, sau khi xử lý tài sản thế chấp này nếu số tiền còn thừa thì tiếp tục xử lý theo Quyết định này để Ngân hàng VCB thu hồi nợ) .

+) 01 QSDĐ và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 102 ; tờ bản đồ số: 08, địa chỉ Thôn T, xã Đông H, huyện Đông A, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 607255, Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 969 QSDĐ/.... do UBND huyện Đông A cấp ngày 26 tháng 06 năm 2003 mang tên hộ gia đình ông Bùi Quang Đ. Chuyển nhượng cho bà là Vũ Thị Ngọc B, sinh năm 1975, CCCD số 001175014132, địa chỉ thường trú tại: 48 Hàng B, phường Hàng B, quận H, TP Hà Nội và các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số công chứng 972 lập tại Văn phòng công chứng Bùi P ngày 27/04/2021 theo Hợp đồng Thế chấp số 21/TC/PĐG.01 ngày 21/10/2021, các hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được ký giữa bà Vũ Thị Ngọc B và Ngân hàng VCB.

1.3. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản mà không đủ trả nợ cho Ngân hàng VCB thì Công ty Cổ phần P tiếp tục có nghĩa vụ trả các khoản nợ còn lại cho Ngân hàng VCB cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

1.4. Về chi phí hòa giải: Ngân hàng VCB và Công ty cổ phần P phải nộp chi phí hòa giải đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch số tiền: 2.000.000 đồng và các bên tham gia hòa giải đã thỏa thuận mỗi bên nộp số tiền là 1.000.000 đồng, cụ thể Ngân hàng VCB nộp số tiền 1.000.000 đồng, Công ty cổ phần P nộp 1.000.000 đồng. Các bên đương sự đã nộp đủ số tiền chi phí hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Đức Quang